

Bản án số: 3508/2024/DS-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Chi
- Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1694/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4091/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5068/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty T1 (Việt Nam); địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D; địa chỉ: P, Tầng D, tòa nhà S T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 31/5/2024)

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thành L, sinh năm 1991; địa chỉ: 1 K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây viết tắt là Công ty T1) có bà Lâm Thị Thùy D đại diện trình bày:

Ngày 31/10/2022, Công ty T1 và ông Huỳnh Thành L ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số: 3855047, về việc cấp tín dụng cho ông L với khoản vay trị giá 53.300.000 đồng, trong đó: tiền vay 50.000.000 đồng, phí bảo hiểm 3.300.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/11/2025; lãi suất 44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: ngày 10/12/2022, mỗi tháng trả 2.689.530 đồng, ngày 10/11/2025 trả 4.780.564 đồng. Công ty T1 đã giải ngân cho ông L theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng.

Từ ngày được giải ngân ông L chỉ mới thanh toán cho công ty được 01 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 2.701.530 đồng và kể từ ngày 01/01/2023 đến nay ông Huỳnh Thành L không tiếp tục thanh toán theo nghĩa vụ của hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông L phải trả cho Công ty T1 toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2024 là 96.573.618 đồng. (trong đó: nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 53.180.552 đồng, số tiền lãi trong hạn: 31.288.985 đồng, số tiền lãi quá hạn là 9.400.528 đồng và số tiền lãi chậm trả là 2.703.553 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2024 theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đúng quy định của pháp luật. Việc cấp tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu ông Huỳnh Thành L trả số tiền vay. Bị đơn ông L cư trú tại thành phố T. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Lâm Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông T.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3855047 ngày 27/10/2022, có đủ cơ sở xác định Công ty T1 đã cấp tín dụng cho ông L với khoản vay trị giá 53.300.000 đồng, trong đó: tiền vay 50.000.000 đồng, phí bảo hiểm 3.300.000 đồng; thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/11/2025; lãi suất 44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm; thanh toán vào ngày 10 hàng tháng, ngày thanh toán đầu tiên: ngày 10/12/2022, mỗi tháng trả 2.689.530 đồng, ngày 10/11/2025 trả 4.780.564 đồng.

[5] Căn cứ Phiếu báo nợ ngày 31/10/2022, thể hiện: Công ty T1 đã giải ngân cho ông L số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 31410001604095 của ông L mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

[6] Căn cứ vào Giấy chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm số: 9365421 ngày 01/11/2022, thì Công ty T1 đã chuyển số tiền bảo hiểm 3.300.000 đồng cho Công ty TNHH B (M).

[7] Ông L thanh toán cho Công ty T1 đến ngày 10/12/2022, với tổng số tiền là 2.701.530 đồng. Kể từ ngày 11/12/2022, ông L không thanh toán cho Công ty T1 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[8] Căn cứ khoản 3.3 Điều 3 Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 3855047 ngày 27/10/2022 quy định về việc thanh toán đúng hạn; khoản 11.1 Điều 11 Bản điều khoản và điều kiện cho vay bị đơn có nghĩa vụ trả nợ đúng hạn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng.

[9] Căn cứ vào bảng tính lãi chi tiết nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ và những phân tích nêu trên, Công ty T1 yêu cầu ông L phải trả cho Công ty T1 tổng số tiền nợ là 96.573.618 đồng. (trong đó: nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 53.180.552 đồng, số tiền lãi trong hạn: 31.288.985 đồng, số tiền lãi quá hạn là 9.400.528 đồng và số tiền lãi chậm trả là 2.703.553 đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2024 theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.828.681 đồng.

[12] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số: 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số: 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam).

Buộc ông Huỳnh Thành L phải trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 96.573.618 đồng (chín mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn, sáu trăm mười tám đồng), trong đó: nợ gốc 53.180.552 đồng (năm mươi ba triệu, một trăm tám mươi ngàn, năm trăm năm mươi hai đồng), tiền lãi trong hạn 31.288.985 đồng (ba mươi một triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 9.400.528 đồng (chín triệu, bốn trăm ngàn, năm trăm hai mươi tám đồng), tiền lãi chậm trả 2.703.553 đồng (hai triệu, bảy trăm lẻ ba ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/8/2024, ông Huỳnh Thành L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thành L phải chịu 4.828.681 đồng (bốn triệu, tám trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm tám mươi một đồng).

Trả lại cho Công ty T1 (Việt Nam) 1.745.980 đồng (một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm tám mươi đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2023/0006121 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương